TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 13

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

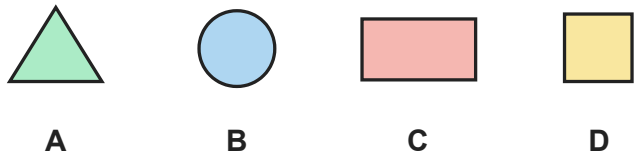
Câu 1. *(0,5 điểm)* Các số 3, 9, 5, 8 được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. 9, 8, 3, 5 **B.** 3, 9, 8, 5 **C.** 9, 8, 5, 3 **D.** 9, 5, 8, 3

Câu 2. *(0,5 điểm)* Phép tính nào có kết quả bằng 8?

A. 7 − 0 **B.** 9 − 1 **C.** 5 + 4 **D.** 6 + 4

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hình nào dưới đây là hình tam giác?



A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 1 + 2 − 1 là:

A. 3 **B.** 1 **C.** 2 **D.** 0

Câu 5. *(0,5 điểm)* Ba bạn xếp hàng: Hoa đứng trước Yến, Yến đứng trước Linh. Bạn nào đứng ở giữa?

A. Yến **B.** Hoa **C.** Linh **D.** Hà

Câu 6. *(0,5 điểm)* Trong các số 10, 4, 9, 1, số bé nhất là:

A. 4 **B.** 9 **C.** 10 **D.** 1

Câu 7. *(0,5 điểm)* Phép tính nào có kết quả bé nhất?

A. 1 + 3 **B.** 5 + 3 **C.** 9 + 1 **D.** 3 − 0

Câu 8. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền tiếp vào dãy số: 4, 5, 6, 7, …… là:

A. 10 **B.** 9 **C.** 8 **D.** 5

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính nhẩm:

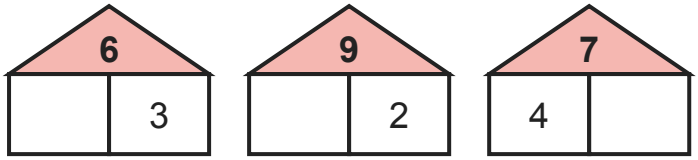
a) 6 − 1 = ……

b) 8 + 1 = ……

c) 2 − 0 = ……

d) 6 + 3 = ……

Câu 10. *(1 điểm)* Số? Mỗi ngôi nhà có số trên mái bằng tổng hai số ở hai ô bên dưới.



a) Nhà số 6: ô trống là ……

b) Nhà số 9: ô trống là ……

c) Nhà số 7: ô trống là ……

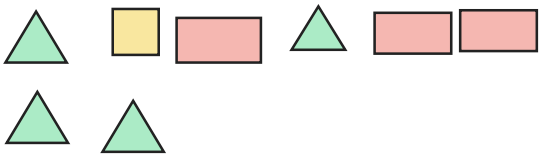
Câu 11. *(1 điểm)* Số? Viết số thích hợp vào ô trống theo chiều mũi tên.



a) Ô thứ nhất: ……

b) Ô thứ hai: ……

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Có …… hình chữ nhật.

b) Có …… hình vuông.

c) Có …… hình tam giác.

Câu 13. *(1 điểm)* Tính:

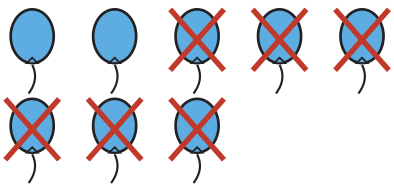
a) 8 − 4 − 2 = ……

b) 10 − 5 − 4 = ……

c) 9 − 4 − 3 = ……

d) 6 − 2 − 3 = ……

Câu 14. *(1 điểm)* Có 8 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.



a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Còn lại …… quả bóng bay.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 13

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	A	C	A	D	D	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) $6 - 1 = 5$

b) $8 + 1 = 9$

c) $2 - 0 = 2$

d) $6 + 3 = 9$

Câu 10.

a) $6 = 3 + 3$

b) $9 = 7 + 2$

c) $7 = 4 + 3$

Câu 11.

$5 + 3 = 8$; $8 - 4 = 4$.

Câu 12.

a) Có 3 hình chữ nhật.

b) Có 1 hình vuông.

c) Có 4 hình tam giác.

Câu 13.

a) $8 - 4 - 2 = 2$

b) $10 - 5 - 4 = 1$

c) $9 - 4 - 3 = 2$

d) $6 - 2 - 3 = 1$

Câu 14.

a) $8 - 6 = 2$

b) Còn lại 2 quả bóng bay.